

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
To: State Securities Commission of Vietnam

1	<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b> Management Fund Company name:	<b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư MB/</b> MB Capital Management Joint Stock Company
2	<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b> Supervisory bank:	<b>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành</b> Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch
3	<b>Tên Quỹ:</b> Fund name:	<b>Quỹ đầu tư Giá trị MB Capital /</b> MB Capital Value Fund
5	<b>Kỳ báo cáo</b> (Reporting period)	<b>11/09/2024</b> September 11, 2024
6	<b>Ngày lập báo cáo</b> (Reporting date)	<b>12/09/2024</b> September 12, 2024

**I. Đối với quỹ định giá hằng ngày/ For fund with daily Valuation**

*Đơn vị tính: VND*  
*Unit: VND*

STT No.	CHỈ TIÊU Criteria	Kỳ báo cáo này This period 11/09/2024	Kỳ báo cáo trước Last period 10/09/2024
1	<b>Giá trị tài sản ròng/ Net Asset Value (NAV)</b>		
1.1	<i>của quỹ/ per Fund</i>	119,075,577,944	118,939,655,717
1.2	<i>của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of ETF Fund Certificate</i>		
1.3	<i>của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate</i>	21,262.00	21,264.00
2	<b>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng đối với quỹ niêm yết)/ Foreign Investors' Ownership Ratio</b>		
2.1	<i>Số lượng chứng chỉ quỹ/ Number of Fund Certificates</i>	34,313.75	34,313.75
2.2	<i>Tổng giá trị/ Total value</i>	729,578,953.00	729,647,580.00
2.3	<i>Tỷ lệ sở hữu/ Ownership Ratio</i>	0.61%	0.61%

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
Authorised Representative of Supervisory Bank

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ**  
Authorised Representative of Fund Management Company

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành  
Đương Thanh Dũng  
Phó Giám đốc Phòng GD&DV Chứng khoán

Công Ty CP Quản Lý Quỹ Đầu tư MB